

Ngày 31/03/2025	9,330 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.3%	4.9%	-9.0%

	2024	
ROE	5.3%	+/- YoY ▼ 2.1%

	Q1/25		
DT thuần	357	QoQ ▼ 125 ▼ 26.0%	YoY ▼ 33.0 ▼ 8.6%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	1,629	YoY ▼ 13.0 ▼ 0.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	32.0	QoQ ▼ 19.4 ▼ 37.7%	YoY ▼ 0.10 ▼ 0.2%
	tỷ VNĐ		

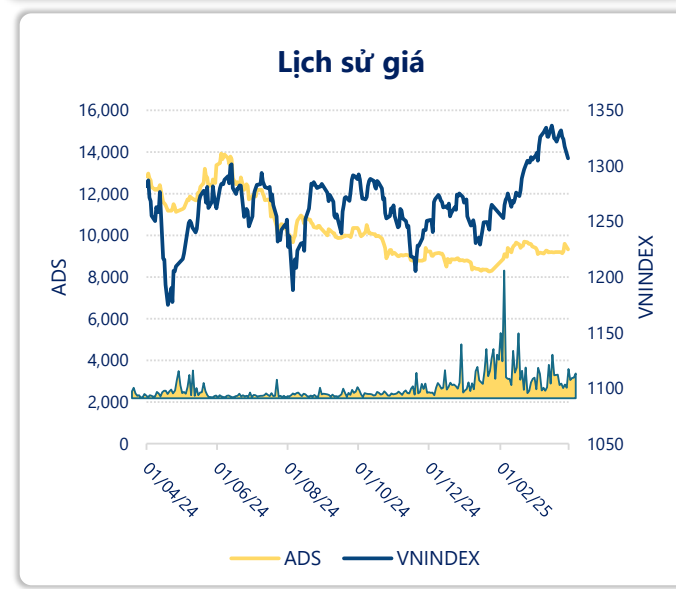
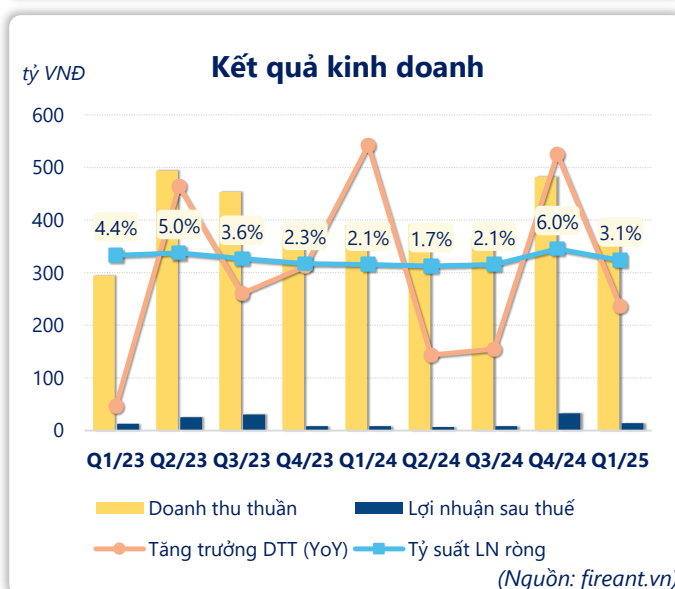
	2024	
LN gộp	134	YoY ▼ 52.0 ▼ 28.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	15.6	QoQ ▼ 25.0 ▼ 61.7%	YoY ▲ 5.67 ▲ 56.7%
	tỷ VNĐ		

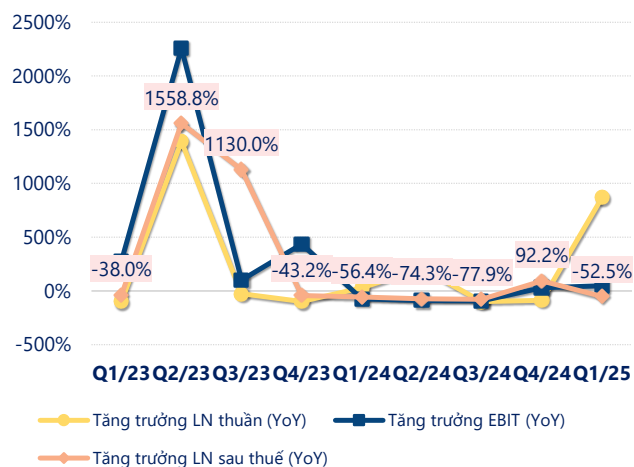
	2024	
LN thuần	56.3	YoY ▼ 32.2 ▼ 36.4%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	14.0	QoQ ▼ 18.8 ▼ 57.2%	YoY ▲ 5.68 ▲ 68.7%
	tỷ VNĐ		

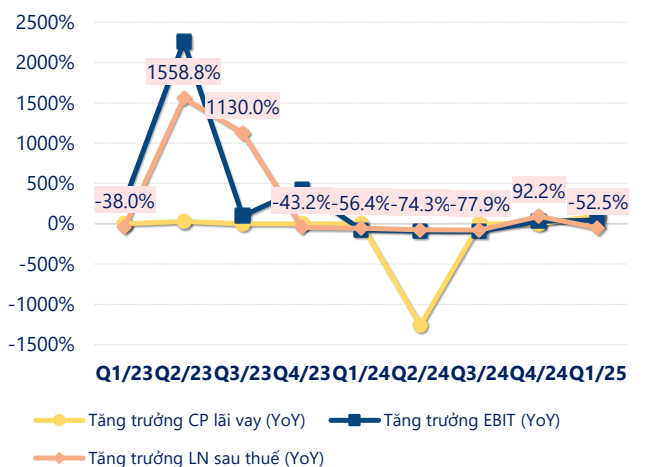
	2024	
LN sau thuế	55.1	YoY ▼ 19.9 ▼ 26.5%
	tỷ VNĐ	



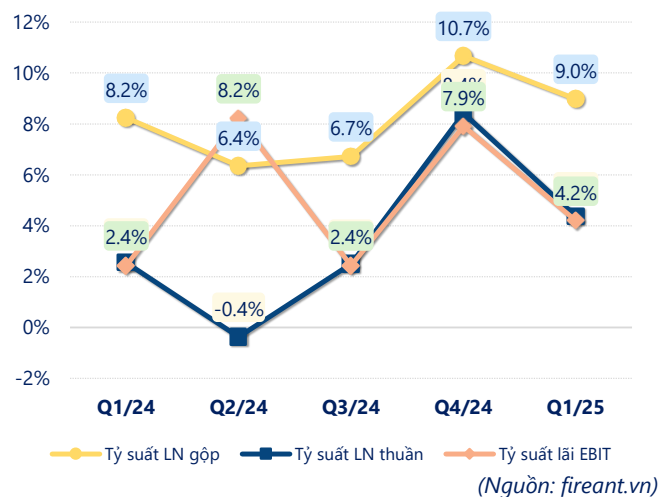
Tăng trưởng lợi nhuận



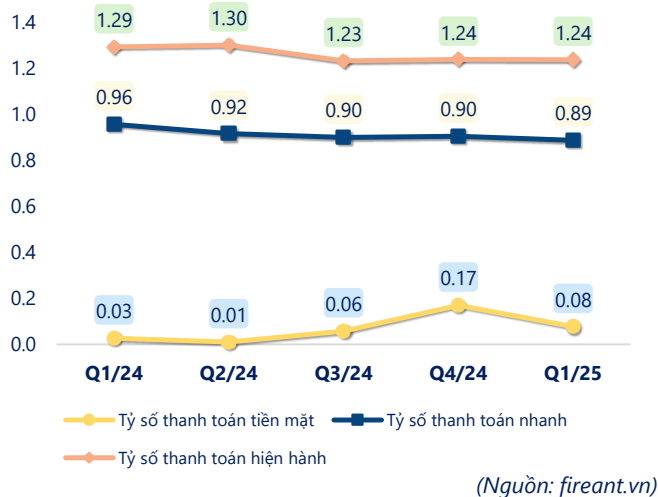
Tăng trưởng chi phí



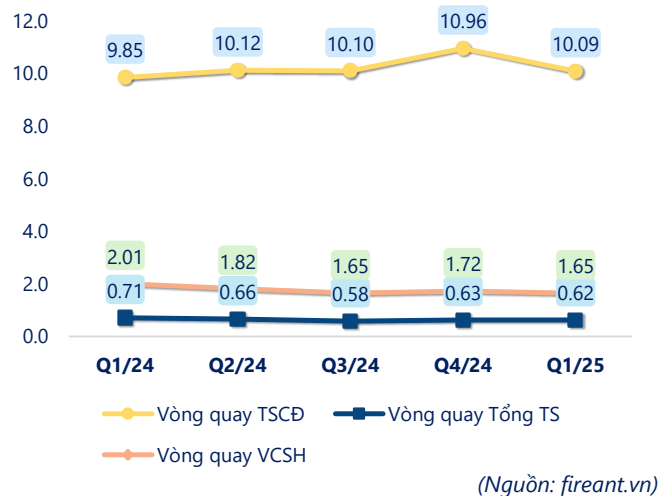
Tỷ suất lợi nhuận



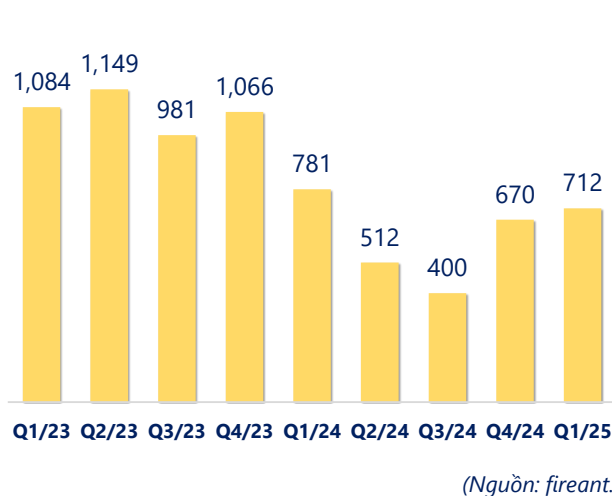
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	357	390	-8.6%	1,629	1,642	-0.8%
Giá vốn hàng bán	325	358	-9.3%	1,495	1,456	2.7%
Lợi nhuận gộp	32.0	32.1	-0.2%	134	186	-28.2%
Doanh thu HĐTC	7.90	8.17	-3.3%	30.9	46.8	-34.0%
Chi phí TC	12.0	16.6	-27.7%	51.7	87.0	-40.6%
Chi phí lãi vay	0	0.00		42.3	59.6	-29.0%
LN trong công ty LKLD	0	-2.80	100%	-8.69	-7.43	-16.9%
Chi phí bán hàng	3.23	2.21	46.0%	11.5	13.3	-13.3%
Chi phí QLDN	9.12	8.69	5.0%	36.2	36.5	-0.9%
LN thuần từ HĐKD	15.6	9.93	56.7%	56.3	88.5	-36.4%
Lợi nhuận khác	-0.62	-0.45	-37.5%	7.18	-2.08	445%
LN trước thuế	14.9	9.48	57.6%	63.5	86.5	-26.5%
Lợi nhuận sau thuế	14.0	8.32	68.7%	55.1	75.0	-26.5%
LNST của CĐ cty mẹ	11.2	8.00	39.4%	50.1	58.4	-14.3%

(Nguồn: fireant.vn)

